BỘ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO
VIỆN ĐẠI HỌC MỞ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN

Khoa: Luật
Ngành học: Luật Quốc tế
Bậc học: ĐẠI HỌC
Hệ đào tạo: Đại học Chính qui
Tên học phần: Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam
Mã học phần: DCCL2
Học kì:..... Năm học:.....
Ngày thi: 05/12/2016
Địa điểm học tập:Tòa nhà D, 193 Vĩnh Hưng, Hoàng Mai, Hà Nội
Phòng thi: P3.4
Mã DS: 3216

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP CN	ĐIỂM			ĐIỂM HỌC PHẦN	GHI CHÚ
					Chuyên cần	Giữa kỳ	Thi		
1	16A52010045	Đỗ Tuấn Anh	20/02/1998	QT1601	10	7	7	7.5	
2	16A52010048	Nguyễn Thị Ngọc Anh	05/10/1998	QT1601	7	8	7	7.2	
3	16A52010012	Nguyễn Thị Ngọc Anh	06/11/1998	QT1601	10	7	4	5.4	
4	16A52010013	Nguyễn Trâm Anh	21/08/1998	QT1601	10	7	7	7.5	
5	16A52010003	Vi Thị Ngọc Ánh	25/03/1998	QT1601	10	8	7	7.6	
6	16A52010041	Sùng Thị Chùa	26/10/1998	QT1601	10	7	5	6.1	
7	16A52010046	Bùi Đức Duy	04/10/1996	QT1601	10	7	6	6.8	
8	16A52010011	Nguyễn Thái Duy	10/03/1998	QT1601	4	7	6	5.9	
9	16A52010032	An Trường Giang	26/10/1998	QT1601	7	7	7	7.0	
10	16A52010015	Hoàng Khánh Song Hải	16/12/1998	QT1601	10	7	7	7.5	
11	16A52010002	Hoàng Nhật Hằng	04/04/1998	QT1601	10	7	8	8.2	
12	16A52010021	Nguyễn Thị Hậu	16/03/1998	QT1601	10	7	8	8.2	
13	16A52010034	Nguyễn Thị Hoa	04/03/1998	QT1601	10	8	6	6.9	
14	16A52010014	Phạm Thị Diệu Hoa	20/02/1998	QT1601	10	6	6	6.6	
15	16A52010027	Trần Thị Mỹ Hoa	01/10/1998	QT1601	10	6	7	7.3	
16	16A52010039	Nguyễn Thị Khánh Hòa	03/09/1998	QT1601	10	8	8	8.3	
17	16A52010036	Phàn Tà Họp	25/05/1998	QT1601	10	6	6	6.6	
18	16A52010031	Nguyễn Gia Khang	05/09/1998	QT1601	10	5	5	5.8	
19	16A52010044	Đặng Phan Thạch Linh	10/08/1998	QT1601	0	5	0	0.8	
20	16A52010019	Nguyễn Tài Long	22/11/1997	QT1601	7	7	5	5.6	
21	16A52010016	Bùi Thị Hoàng Mai	27/07/1998	QT1601	10	6	6	6.6	
22	16A52010010	Nguyễn Thanh Mai	17/05/1997	QT1601	10	8	8	8.3	
23	16A52010040	Nguyễn Duy Minh	03/02/1998	QT1601	0	0	0	0.0	
24	16A52010017	Nguyễn Tuấn Minh	18/06/1998	QT1601	0	0	0	0.0	

Mã DS: 3216

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP CN	ĐIỂM			ĐIỂM HỌC PHẦN	GHI CHÚ
					Chuyên cần	Giữa kỳ	Thi		
25	16A52010004	Phạm Thị Thanh Ngân	30/08/1998	QT1601	10	8	7	7.6	
26	16A52010023	Nguyễn Thị Hương Nhàn	15/01/1997	QT1601	10	8	7	7.6	
27	16A52010009	Đỗ Hoài Thanh	18/01/1998	QT1601	7	8	5	5.8	
28	16A52010037	Nguyễn Thị Thuỷ	15/12/1998	QT1601	10	8	7	7.6	
29	16A52010038	Nguyễn Thị Thúy	29/06/1998	QT1601	10	8	7	7.6	
30	16A52010049	Đỗ Thanh Thương	31/08/1998	QT1601	10	8	7	7.6	
31	16A52010005	Đinh Thị Thùy Tiên	09/12/1998	QT1601	10	7	7	7.5	
32	16A52010030	Nguyễn Thùy Trang	12/11/1998	QT1601	7	8	6	6.5	
33	16A52010035	Lê Quang Tuấn	20/07/1998	QT1601	10	8	8	8.3	
34	16A52010020	Hà Thanh Vân	26/02/1998	QT1601	7	7	6	6.3	
35	16A52010029	Bùi Xuân Vượng	20/12/1996	QT1601	4	6	6	5.7	

Số SV có trong danh sách: 35 Số SV đạt yêu cầu: 32 Số SV không đạt yêu cầu: 3

Lập biểu

Hà Nội, ngày ..... tháng ..... năm 20.....

CHỦ NHIỆM KHOA

Lê Quang Mạnh
16:48:48 11/01/2017